

Số: 4845 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2013

SỞ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC TP	
ĐẾN	Số: 13857/13018 Ngày: 26/12/2013

**QUYẾT ĐỊNH**

Về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị  
(quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bình Thuận,  
xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ  
(quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông)

Wc: *[Handwritten signatures]*

25/12/13  
*[Handwritten signature]*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; ..

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCXDVN 01:2008/BXD);

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4766/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2822/TTr-SQHKT ngày 21 tháng 8 năm 2013 về trình duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông),

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông), với các nội dung chính như sau:

### **1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực quy hoạch:**

- Vị trí khu vực quy hoạch: thuộc xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Giới hạn khu vực quy hoạch như sau:

+ Phía Đông : giáp khu quy hoạch khu dân cư Bình Phước.

+ Phía Tây : giáp rạch Sông Chà.

+ Phía Nam : giáp khu dân cư hiện hữu.

+ Phía Bắc : giáp đất nông nghiệp và rạch Nước Cháy.

- Tổng diện tích khu vực quy hoạch: 22,00 ha.

- Tính chất của khu vực quy hoạch: là khu dân cư xây dựng mới.

### **2. Cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch phân khu:**

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (Chủ đầu tư: Công Ty TNHH Đầu tư Xây dựng Và Kinh doanh Nhà Gia Phúc Thành).

### **3. Đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch phân khu:**

Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế Kiến Trúc Không Giới Hạn.

### **4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ đồ án quy hoạch phân khu:**

- Thuyết minh tổng hợp.

- Thành phần bản vẽ bao gồm:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000.

+ Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2000.

+ Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông.

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2000.

+ Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2000.

+ Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/2000.

### **5. Dự báo quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị toàn khu vực quy hoạch:**

**5.1.** Thời hạn quy hoạch: đến năm 2025 (theo thời hạn quy hoạch của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ được duyệt).

**5.2.** Dự báo quy mô dân số quy hoạch: 2.400 người.

**5.3. Các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị toàn khu vực quy hoạch:**

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	
A	Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu	m <sup>2</sup> /người	91,67	
B	Các chỉ tiêu sử dụng đất trong đơn vị ở	m <sup>2</sup> /người	84,07	
	- Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	m <sup>2</sup> /người	44,89	
	- Đất công trình dịch vụ đô thị cấp đơn vị ở	m <sup>2</sup> /người	7,83	
	+ Công trình dịch vụ thương mại	m <sup>2</sup> /người	3,96	
	+ Công trình dịch vụ khác.	m <sup>2</sup> /người	3,87	
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng (kể cả mặt nước hồ bù lấp rạch)	m <sup>2</sup> /người	16,90	
	- Đất đường giao thông cấp phân khu vực		14,44 m <sup>2</sup> /người	
			13,23 km/km <sup>2</sup>	
C	Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị toàn khu			
	Mật độ xây dựng chung (toàn khu)	%	Tối đa 40%	
	Hệ số sử dụng đất tối đa	lần	1,5	
	Tầng cao xây dựng (theo QCVN 03:2012/BXD; trong đó có tầng lửng và mái che cầu thang)	Tối đa	tầng	5
		Tối thiểu	tầng	1

**6. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:**

**6.1. Các khu chức năng trong khu vực quy hoạch:**

Toàn khu vực quy hoạch gồm 01 khu ở và các khu chức năng cấp đô thị ngoài đơn vị ở được xác định như sau:

**a. Các khu chức năng thuộc đơn vị ở (tổng diện tích 20,18 ha):**

**a.1.** Khu chức năng xây dựng nhà ở (nhóm nhà ở xây dựng mới): tổng diện tích 10,77 ha.

**a.2.** Khu chức năng dịch vụ đô thị cấp đơn vị ở: tổng diện tích 1,88 ha; bao gồm:

- Khu công trình dịch vụ thương mại (xây dựng mới): diện tích 0,93 ha.

- Khu công trình dịch vụ đô thị khác (xây dựng mới): diện tích 0,95 ha.

**a.3.** Khu chức năng cây xanh sử dụng công cộng, mặt nước: tổng diện tích 4,06 ha; bao gồm:

- Khu cây xanh sử dụng công cộng: 2,79 ha.

- Mặt nước (hồ bù lấp rạch) : 1,27 ha

a.4. Mạng lưới đường giao thông cấp phân khu vực: tổng diện tích 3,47 ha.

b. Các khu chức năng ngoài đơn vị ở nằm đan xen trong đơn vị ở (tổng diện tích 1,82 ha):

b.1. Đất cây xanh cảnh quan ven kênh rạch: diện tích 0,7 ha.

b.2. Mạng lưới đường giao thông đối ngoại (từ đường khu vực trở lên): diện tích 1,12 ha.

### 6.2. Cơ cấu sử dụng đất toàn khu vực quy hoạch:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất đơn vị ở	20,18	100
I	Đất nhóm nhà ở	10,77	53,4
1	- Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	10,77	
II	Đất công trình dịch vụ đô thị	1,88	9,3
1	- Đất công trình dịch vụ thương mại	0,93	
2	- Đất công trình dịch vụ khác	0,95	
III	Đất cây xanh sử dụng công cộng (kể cả mặt nước hồ bù lấp rạch)	4,06	20,1
IV	Đất đường giao thông cấp phân khu vực	3,47	17,2
B	Đất ngoài đơn vị ở	1,82	
1	- Đất cây xanh cảnh quan ven kênh rạch	0,70	
2	- Đất giao thông từ đường khu vực trở lên	1,12	
	Tổng cộng	22,00	

6.3. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị trong đơn vị ở và ngoài đơn vị ở:

Cơ cấu sử dụng đất				Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị				
STT	Loại đất	Kí hiệu lô đất (ô phố)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao (tầng)		Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)
						Tối thiểu	Tối đa	
A	Đất đơn vị ở		201.759	84,07				1,5
I	Đất nhóm nhà ở:		107.734	44,89				
1	- Dân cư xây dựng mới	1	31.116		50	1	5	2,0
2	- Dân cư xây dựng mới	2	27.364		50	1	5	2,0
3	- Dân cư xây dựng mới	3	25.562		50	1	5	2,0
4	- Dân cư xây dựng mới	4	13.070		50	1	5	2,0

5	- Dân cư xây dựng mới	5	10.622		50	1	5	2,0
II	Đất công trình dịch vụ đô thị		18.792	7,83				
1	- Đất công trình dịch vụ thương mại	6	9.295		40	1	5	1,6
2	- Đất công trình dịch vụ khác	7	9.497		40	1	5	1,6
III	Đất cây xanh sử dụng công cộng (kể cả mặt nước hồ bù lấp rạch)		40.571	16,90				
1	- Cây xanh sử dụng công cộng	8	12.568		5		1	0,05
2	- Cây xanh sử dụng công cộng	9	3.872		5		1	0,05
3	- Cây xanh sử dụng công cộng	10	11.463		5		1	0,05
4	- Mặt nước - hồ (bù lấp rạch)	11	12.668					
IV	Đất đường giao thông cấp phân khu vực		34.662	14,44				
			2,91 km	13,23 km/km <sup>2</sup>				
B	Đất ngoài đơn vị ở :		18.241					
1	- Đất cây xanh cảnh quan ven kênh rạch	12	6.991					
2	- Đất giao thông từ đường khu vực trở lên		11.250					
	Tổng cộng		220.000					

\* Lưu ý: Số tầng cao công trình (được xác định theo Quy chuẩn QCVN 03:2012/ BXD, trong đó có tầng lửng và mái che cầu thang)

## 7. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

### 7.1. Bố cục không gian kiến trúc toàn khu:

Các khu chức năng chính (dân cư, công trình dịch vụ công cộng, cây xanh,...) được bố trí nối kết, xen cài với nhau, vừa có không gian hiện đại, vừa tạo cảnh quan sinh động hài hòa với môi trường thiên nhiên của khu vực ngoại thành được mệnh danh là lá phổi xanh của thành Phố.

#### a) Khu dân cư:

Chủ yếu là khu dân cư xây dựng mới thấp tầng (nhà liên kế có sân vườn, nhà vườn). Đây cũng là nét đặc trưng của khu vực, các loại hình nhà liên kế có sân vườn nên chiếm tỷ lệ thấp và chỉ bố trí dọc các tuyến đường chính.

#### b) Khu công trình công cộng dịch vụ:

Tại đây bố trí chức năng công cộng chủ yếu là công trình dịch vụ thương mại, với chức năng là trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, dịch vụ giải trí phục vụ cho nhu cầu tiện ích của dân cư khu vực. Các công trình này được xây dựng với tính thẩm mỹ cao sẽ góp phần tạo bộ mặt kiến trúc hiện đại cho khu vực và sẽ là điểm nhấn của khu vực.

**c) Khu công viên cây xanh sử dụng công cộng:**

Là không gian cần thiết không thể thiếu trong các đơn vị ở, điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan đẹp, sinh động trong các khu ở,... là nơi vui chơi, sinh hoạt cộng đồng và giao lưu văn hóa của dân cư trong khu vực.

**d) Dãy cây xanh cảnh quan ven kênh rạch:**

Tất cả kênh rạch trong khu vực lập quy hoạch đều được xác định khoảng hành lang an toàn theo quy định hiện hành, khu cây xanh cảnh quan trong phạm vi này cũng có chức năng là công viên tạo cảnh quan cho khu vực.

**7.2. Bố cục các khu vực trọng tâm, tuyến điểm:**

Khu vực trọng tâm, điểm nhấn của khu quy hoạch chủ yếu sẽ là các công trình công cộng, công viên cây xanh. Trong khu quy hoạch các khu vực này được bố trí nằm dọc trục đường giao thông chính, sẽ là điểm nhấn về kiến trúc và cảnh quan cho khu quy hoạch. Ngoài ra khu công viên cây xanh là yếu tố quyết định tạo cảnh quan cho khu vực, cây xanh công viên kết hợp với hồ cảnh, mặt nước là đặc tính của thiên nhiên ưu đãi cho khu vực lập quy hoạch.

**7.3. Các yêu cầu về tổ chức và bảo vệ cảnh quan:**

Khu vực dọc sông rạch cần phải có khoảng hành lang an toàn bảo vệ bờ sông. Trong hành lang an toàn có thể tổ chức thành các mảng xanh công viên với cây xanh, thảm cỏ, đường dạo nhằm tăng quy mô và diện tích khoảng xanh cho khu vực.

**8. Quy hoạch giao thông đô thị:**

- Giao thông đường bộ: mạng lưới giao thông đề xuất của đồ án quy hoạch phù hợp đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ đã được phê duyệt.

- Quy hoạch các tuyến giao thông đối ngoại: đường DK (đường dự kiến) là tuyến chính cấp khu vực kết nối với các khu dân cư lân cận.

- Về giao thông đối nội: gồm các tuyến đường phân khu vực, chi tiết các tuyến được mô tả trong bảng thống kê giao thông sau đây:

STT	Tên đường	Giới hạn		Lộ giới (mét)	Chiều rộng (mét)		
		Từ...	Đến...		Via hè trái	Mặt đường	Via hè phải
A	Đường cấp phân khu vực						
1	Đường N1	Đường D1	Đường D2	16	4	8	4
2	Đường N2	Đường D1	Đường D2	20	4,5	11	4,5
3	Đường N3	Đường DK	Đường D1	13	3	7	3
4	Đường N4	Đường DK	Đường DK	13	3	7	3
5	Đường D1	Đường DK	Đường N1	16	4	8	4
6	Đường D2	Đường N1	Đường N4	20	4,5	11	4,5
B	Đường từ cấp khu vực trở lên						
7	Đường DK	Đường N3	Đường D1	30	6	18	6

\* Ghi chú:

- Khoảng lùi xây dựng (chỉ giới xây dựng) được xác định theo các Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, các đồ án thiết kế đô thị riêng (được thiết lập sau khi đồ án này được phê duyệt) hoặc căn cứ vào Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các Quy định về kiến trúc đô thị được cấp thẩm quyền ban hành.

- Việc thể hiện tọa độ mốc thiết kế để tạo điều kiện thuận lợi cho việc công bố quy hoạch và cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa nhằm phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu này.

## **9. Những hạng mục ưu tiên đầu tư; các vấn đề về tổ chức thực hiện theo quy hoạch:**

a) Những hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Xây dựng các công trình công cộng: công trình dịch vụ thương mại, sân bãi.

- Xây dựng một phần hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị: đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước.

- Xây dựng công viên cây xanh đơn vị ở và khu vực.

- Xây dựng cây xanh cảnh quan dọc rạch (bảo vệ bờ rạch).

b) Về tổ chức thực hiện theo quy hoạch:

- Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, các cơ quan quản lý đầu tư phát triển đô thị căn cứ vào đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này được phê duyệt để làm cơ sở xác định, lập kế hoạch thực hiện các khu vực phát triển đô thị để trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện theo quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư phát triển đô thị trong khu vực quy hoạch; các chủ đầu tư, tổ chức, đơn vị có liên quan cần tuân thủ các nội dung đã được nêu trong đồ án này và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

### **Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.**

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và đơn vị tư vấn khảo sát, lập bản đồ hiện trạng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đánh giá hiện trạng trong hồ sơ, bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông).

- Để đảm bảo cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy mô dân số của đồ án và theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ; trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện theo quy hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cần lưu ý việc kiểm soát và khống chế quy mô dân số trong phạm vi đồ án; theo đó, các dự án phát triển nhà ở cần có giải pháp để ưu tiên bố trí tái định cư tại chỗ.

- Trong quá trình tổ chức triển khai các dự án đầu tư xây dựng tại các khu vực có sông, kênh, rạch trong khu vực quy hoạch; Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan cần quản lý chặt chẽ việc tuân thủ về chỉ giới hành lang sông, kênh, rạch đã được quy định tại Quyết định số 150/2004/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý, sử dụng hành lang sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Việc san lấp kênh, muông, rạch (nếu có) trong khu vực quy hoạch cần có ý kiến thỏa thuận của các cơ quan có thẩm quyền đã được quy định tại Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Để làm cơ sở quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, quản lý xây dựng đô thị phù hợp với quy hoạch; sau khi đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cần phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc để có kế hoạch tổ chức lập các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định, phù hợp với nội dung đồ án hoặc lập các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc các đồ án thiết kế đô thị riêng tại các khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực đặc trưng, khu vực cảnh quan đặc thù, khu vực dọc các tuyến đường quan trọng mang tính chất động lực phát triển.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cần tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này theo Luật Quy hoạch đô thị và Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố, ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức thực hiện công tác cắm mốc giới theo quy hoạch được duyệt đã được quy định tại Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị.

- Chậm nhất 01 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nội dung quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông của đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ phần quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của đồ án, trình thẩm định, phê duyệt bổ sung theo quy định.

- Sau khi đồ án quy hoạch phân khu này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cần yêu cầu đơn vị tư vấn lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông) để trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt theo Chỉ thị số 24/2012/CT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này đính kèm thuyết minh tổng hợp và các bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông) được nêu tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định này.



**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Cần Giờ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, (ĐTMT-N) D. 29

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Tín**

